

Chương 14: Công ty bảo hiểm

NỘI DUNG CHÍNH

▶ I. CÔNG TY BẢO HIỂM

- Bản chất của bảo hiểm
- Các chức năng của công ty bảo hiểm
- Công ty bảo hiểm nhân thọ
- Công ty bảo hiểm tài sản và trách nhiệm (PC)
- Định giá và đánh giá hoạt động của một công ty Bảo hiểm

▶ II. QUỸ HƯU TRÍ

Bản chất của bảo hiểm

- Khái niệm rủi ro: Trong lĩnh vực bảo hiểm, rủi ro là một trạng thái trong đó có khả năng xảy ra sự chênh lệch bất lợi khỏi một kết quả được mong muốn mà người ta kỳ vọng hay hy vọng đạt được

Công cụ quản trị rủi ro

- Kiểm soát rủi ro: Theo nghĩa rộng nhất, kiểm soát rủi ro bao gồm những kỹ thuật được thiết kế để tối thiểu hóa, với chi phí ít nhất có thể, những rủi ro mà tổ chức phải đối mặt.
 - ✓ Tránh rủi ro, về mặt kỹ thuật, diễn ra khi người ta đưa ra những quyết định để ngăn chặn một rủi ro ngay từ trước khi nó hình thành. Tránh rủi ro được thực hiện khi tổ chức từ chối chấp nhận rủi ro.
 - ✓ Giảm rủi ro bao gồm tất cả những kỹ thuật được thiết kế nhằm giảm nguy cơ xảy ra tổn thất hoặc giảm mức độ nghiêm trọng tiềm năng của những tổn thất đã xảy ra

Công cụ quản trị rủi ro

- Tài trợ cho rủi ro: Tài trợ rủi ro bao gồm những kỹ thuật tập trung vào những dàn xếp được thiết kế để bảo đảm sự sẵn có các nguồn tài chính để đáp ứng những thiệt hại đã thực sự xảy ra.
 - ✓ Giữ lại rủi ro có lẽ là phương pháp phổ biến nhất để xử lý rủi ro. Các cá nhân cũng như tổ chức đối diện với một số lượng gần như bất tận các rủi ro mà đa số là không thể làm gì để thay đổi chúng. Giữ lại rủi ro có thể là có ý thức hoặc vô ý thức
 - ✓ Chuyển giao rủi ro có thể được thực hiện theo nhiều cách khác nhau. Cách chủ yếu là mua các hợp đồng bảo hiểm. Một ví dụ khác của việc chuyển giao rủi ro là quá trình rào chắn (hedging), theo đó một cá nhân bảo vệ mình trước rủi ro thay đổi giá cả của một tài sản, bằng cách mua hoặc bán một tài sản khác mà giá của nó thay đổi theo một hướng ngược lại

Bản chất của bảo hiểm

- Ở khía cạnh đơn giản nhất của nó, bảo hiểm có hai đặc trưng cơ bản:
 - ✓ Chuyển dịch rủi ro từ một cá nhân tới một nhóm
 - ✓ Chia sẻ tổn thất trên cơ sở tương đối bình đẳng giữa tất cả các thành viên của nhóm.
- Khó khăn khi thực hiện bảo hiểm tự nguyện theo nhóm: một số thành viên trong nhóm có thể từ chối đóng góp để bù đắp tổn thất vào thời điểm xảy ra tổn thất

Bản chất của bảo hiểm

- Định nghĩa bảo hiểm từ quan điểm của cá nhân: Bảo hiểm là một công cụ kinh tế nhờ đó cá nhân trả một khoản chi phí nhỏ xác định (phí) để thay thế cho một tổn thất tài chính lớn
- Định nghĩa bảo hiểm từ quan điểm xã hội: Bảo hiểm là một công cụ kinh tế nhằm giảm thiểu và xóa bỏ rủi ro thông qua quá trình kết hợp một số lượng đủ lớn những người có nguy cơ rủi ro giống nhau vào cùng một nhóm, làm cho tổn thất trở nên có thể dự báo được cho cả nhóm.

Những yếu tố của rủi ro có thể BH

- Mặc dù về lý thuyết thì tất cả những khả năng xảy ra tổn thất đều có thể được bảo hiểm, song một số rủi ro sẽ không thể bảo hiểm được với một mức giá hợp lý. Một đối tượng được coi là có thể bảo hiểm phải mang những đặc trưng sau:
 - ✓ Phải có một số lượng đủ lớn các đơn vị có rủi ro giống nhau để tạo ra khả năng dự đoán được tổn thất một cách hợp lý.
 - ✓ Tổn thất do rủi ro tạo ra phải là xác định (khó làm giả) và có thể đo lường về mặt tài chính.
 - ✓ Tổn thất phải mang tính chất ngẫu nhiên và không may, tức là có thể xảy ra và có thể không xảy ra.
 - ✓ Tổn thất không mang tính thảm họa trên diện rộng.

Công ty bảo hiểm

- Công ty bảo hiểm thực hiện hoạt động kinh doanh trong đó chấp nhận rủi ro thay cho khách hàng để đổi lấy phí bảo hiểm.
- Công ty bảo hiểm tạo lợi nhuận bằng cách thu phí lớn hơn nghĩa vụ dự tính. Công ty phân tán rủi ro giữa nhiều hợp đồng bảo hiểm.
- Khách hàng mua bảo hiểm do phần lớn mọi người không ưa thích rủi ro: Họ thà đóng một mức phí bảo hiểm nhất định hơn là chấp nhận tổn thất lớn. Bằng cách mua bảo hiểm, họ có thể biết chắc chắn khối lượng của cái mình có (= của cái hiện có – phí bảo hiểm).

Chức năng của công ty bảo hiểm

- Xác định mức giá bảo hiểm (insurance rate)
- Bán hàng và marketing (sản xuất)
- Phân loại rủi ro và lựa chọn khách hàng (bảo lãnh)
- Đánh giá và thanh toán tổn thất
- Đầu tư
- Hoạt động khác

Xác định mức phí bảo hiểm

- Giá bảo hiểm là mức giá trên đơn vị bảo vệ, và cần được phân biệt với một mức phí (premium) được xác định bằng cách nhân mức giá với số đơn vị bảo vệ đã mua. Đơn vị bảo vệ theo đó một mức giá được áp vào là khác nhau giữa các dòng bảo hiểm khác nhau. Ví dụ trong bảo hiểm nhân thọ, giá được tính cho 1000\$ bảo vệ

Xác định mức phí bảo hiểm

- Thu từ phí bảo hiểm phải đủ để trang trải các khoản tổn thất và chi phí. Mức giá gộp lại bao gồm hai phần:
 - ✓ Mức phí thuần được xác định bằng cách chia khoản tổn thất dự tính của tất cả hợp đồng phân bổ giữa các hợp đồng đó
 - ✓ Các khoản chi phí cần thiết cho việc duy trì hoạt động của công ty bảo hiểm

Bán hàng và marketing

- Phòng bán hàng và marketing chịu trách nhiệm:
 - ✓ Lựa chọn và bổ nhiệm các đại lý hay các đại diện được trả lương của công ty - những người chịu trách nhiệm bán hợp đồng bảo hiểm
 - ✓ Trợ giúp việc bán hàng trong các vấn đề kỹ thuật
 - ✓ Giám sát những nỗ lực bán hàng

Phân loại rủi ro và lựa chọn KH (bảo lãnh)

- Tiến hành chọn lọc từ những đơn xin mua bảo hiểm để tránh sự lựa chọn nghịch bất lợi cho công ty
- Mục tiêu của bảo lãnh không phải là lựa chọn những đối tượng có mức độ rủi ro thấp sao cho không xảy ra tổn thất, mà là tránh một con số mất cân đối những trường hợp rủi ro cao và một số trường hợp rủi ro quá cao, bằng cách đó làm cho tổn thất thực tế xấp xỉ với mức tổn thất kỳ vọng. Tỷ lệ giữa những người có rủi ro thấp và những người có rủi ro cao trong nhóm được bảo hiểm phải tương đương với tỷ lệ thu được từ thống kê.

Đánh giá và thanh toán tổn thất

- Công ty bảo hiểm phải đảm bảo trả tiền cho những yêu cầu bảo hiểm một cách nhanh chóng và hợp lý nhưng cũng phải tránh những đòi hỏi không đúng đắn và việc thanh toán quá mức cho các yêu cầu bảo hiểm. Quá trình thanh toán vì thế bao gồm bốn bước chính:
 - ✓ Bên được bảo hiểm thông báo về tổn thất đã xảy ra
 - ✓ Điều tra để xác định có thực sự xảy ra tổn thất không, tổn thất đó có thuộc diện được thanh toán theo hợp đồng hay không và khối lượng tổn thất là bao nhiêu
 - ✓ Cung cấp bằng chứng cho tổn thất
 - ✓ Thanh toán hoặc từ chối.

Đầu tư

- Kết quả của quá trình hoạt động của công ty bảo hiểm là họ tích lũy được một khối lượng tiền dùng để thanh toán cho những đòi hỏi về bảo hiểm trong tương lai. Phòng tài chính trong công ty bảo hiểm chịu trách nhiệm đầu tư số tiền đó một cách hợp lý.
- Vì một phần trong quỹ được đầu tư phải được giành để đáp ứng những đòi hỏi thanh toán trong tương lai nên yêu cầu đầu tiên đối với các khoản đầu tư của công ty bảo hiểm là sự an toàn của vốn gốc.
- Lợi nhuận kiếm được trên các khoản đầu tư là một biến số quan trọng trong quá trình định giá

Các hoạt động khác

- Để đảm bảo sự thành công trong hoạt động của công ty bảo hiểm, công ty còn phải vận hành các hoạt động pháp lý, kế toán và kỹ thuật. Tất cả những chức năng này đều mang những đặc trưng riêng biệt của một lĩnh vực chuyên sâu đặc thù.

Công ty bảo hiểm nhân thọ

- Công ty bảo hiểm nhân thọ cung cấp cho khách hàng bảo vệ trước rủi ro bị mất mát thu nhập do chết, thương tật hoặc hưu trí
- Luật số lớn: Công ty bảo hiểm nhân thọ tính toán phí bảo hiểm trên cơ sở dự tính nghĩa vụ căn cứ vào dự đoán về tuổi thọ trung bình hoặc xác suất một người bị tàn tật, bị chết. Việc dự đoán những giá trị này cho một người là rất khó. Tuy nhiên, theo luật số lớn, nếu có nhiều người được bảo hiểm thì xác suất xảy ra thiệt hại phân bố chuẩn và có thể dự đoán được một cách chính xác

Ví dụ về tính phí bảo hiểm

- Giả sử một hãng bảo hiểm nhân thọ có 100000 chủ hợp đồng bảo hiểm, mỗi người 40 tuổi và có một hợp đồng bảo hiểm nhân thọ 1 triệu \$.
- Xác định số lượng tử vong dự tính trong năm nay: Khoa học định phí đã tạo ra những bảng tính sẵn, dự đoán tỷ lệ chết dự tính cho những người 40 tuổi là 4 trên 1000 nên:

Số lượng chết dự tính = số lượng chủ hợp đồng trong độ tuổi $\times$ tỷ lệ chết dự tính
 $= 100.000 \times 4 / 1000 = 400$

Số tiền yêu cầu thanh toán dự tính = Số chết dự tính $\times$ Số tiền được hứa hẹn trên hợp đồng
 $= 400 \times 1.000.000 = 400.000.000$

- Công ty dự tính thu được lợi tức đầu tư 8% trong năm nên phí thuần trên 1 hợp đồng:

$$[400.000.000 / (1 + 0,08)] / 100.000 = 370.400.000 / 100.000 = 3704$$

- Giả sử cần tới 2,6 triệu \$ để phục vụ nhu cầu bảo hiểm của các chủ hợp đồng trong năm nay thì phí gộp là:

$$\text{Mức phí gộp} = (370.400.000 + 2.600.000) / 100000 = 3730$$

Các loại hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

- Bảo hiểm có thời hạn (bảo hiểm thuần túy khi qua đời): Thanh toán bảo hiểm nếu người được bảo hiểm qua đời trong thời hạn của hợp đồng. Loại bảo hiểm này không có tiền tích lũy, không mang yếu tố đầu tư.
- ✓ Bảo hiểm trọn đời (BH/đầu tư): Thanh toán bảo hiểm nếu người được bảo hiểm qua đời đồng thời tích lũy một khoản tiền mà người được bảo hiểm có thể vay và được rút ra khi kết thúc hợp đồng hoặc khi anh ta lựa chọn chấm dứt hợp đồng. Lãi suất của khoản tiền vay được quy định rõ trong hợp đồng

Các loại hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

- Bảo hiểm toàn diện (bảo hiểm nhân thọ phổ thông): Kết hợp lợi ích của bảo hiểm có thời hạn và bảo hiểm trọn đời nhưng khoản tiền tích lũy được đầu tư để thu lợi tức cao hơn so với trường hợp bảo hiểm trọn đời. Ưu điểm của loại hợp đồng bảo hiểm này là thuế trên lợi tức được hoãn cho đến ngày rút tiền.
- Niên kim: Thanh toán cho người thụ hưởng một số tiền xác định hàng năm cho đến khi chết. Hợp đồng này giúp bảo hiểm rủi ro “sống”, nghĩa là giúp cho người về hưu tránh khả năng tiêu hết quỹ hưu trí trước khi họ qua đời.

Các loại hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

- Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có thể thay đổi là một hợp đồng bảo hiểm cung cấp một lợi ích khi qua đời, lợi ích đó phụ thuộc vào giá trị thị trường của danh mục đầu tư của người được bảo hiểm tại thời điểm chết. Tuy nhiên, công ty bảo hiểm thường đảm bảo một lợi ích tối thiểu khi chủ hợp đồng chết, bất kể giá trị thị trường của danh mục đầu tư là bao nhiêu.
- Các hợp đồng bảo hiểm đầu tư thuần túy (GIC) là một sản phẩm đầu tư thuần túy. Công ty bảo hiểm chấp nhận sẽ trả vốn gốc và một khoản lãi tín dụng hàng năm được xác định trước cho suốt khoảng thời gian tồn tại của khoản đầu tư này, tất cả được thanh toán vào ngày đáo hạn. Công ty bảo hiểm bảo đảm phần lãi suất tín dụng mà không bảo đảm phần vốn gốc. Việc hoàn trả vốn gốc tùy thuộc vào khả năng đáp ứng các nghĩa vụ của công ty. GIC thực chất là một trái phiếu không trả lãi định kỳ được phát hành bởi một công ty bảo hiểm nhân thọ

Đầu tư của công ty bảo hiểm nhân thọ

- Đầu tư vào các chứng khoán Kho bạc, các trái phiếu đô thị và trái phiếu nước ngoài để vừa đảm bảo an toàn và tính thanh khoản, đồng thời cũng tăng thêm lợi nhuận.
- Các chứng khoán công ty là tài sản lớn nhất của các công ty bảo hiểm nhân thọ. Họ thường nắm giữ một hỗn hợp các trái phiếu trung và dài hạn phục vụ các nhu cầu về thanh khoản và lợi nhuận.
- Các công ty bảo hiểm cũng đầu tư vào các cổ phiếu công ty, các khoản vay cầm cố, bất động sản, cho vay mặc dù tỷ lệ cổ phiếu được nắm giữ thường nhỏ hơn nhiều so với trái phiếu.

Rủi ro của công ty BH nhân thọ

- Rủi ro lãi suất. Vì các công ty bảo hiểm nhân thọ có một khối lượng lớn các chứng khoán dài hạn có lãi suất cố định, nên giá trị thị trường của các danh mục tài sản có thể rất nhạy cảm với những biến động lãi suất.
- Phòng chống rủi ro lãi suất: giảm thời hạn bình quân trên các chứng khoán, đầu tư vào những tài sản dài hạn chào lãi suất thả nổi, như các khoản vay cầm cố thương mại, sử dụng các hợp đồng tương lai và swap lãi suất

Rủi ro của công ty BH nhân thọ

- **Rủi ro tín dụng.** Trái phiếu công ty, khoản vay cầm cố, các chứng khoán chính phủ và bất động sản được nắm giữ trong danh mục tài sản của các công ty bảo hiểm đều chịu rủi ro tín dụng. Để đối phó với loại rủi ro này, một số công ty thường chỉ đầu tư vào những chứng khoán có xếp hạng tín nhiệm cao, đa dạng hóa các nhà phát hành chứng khoán... Tuy nhiên cũng có những công ty bảo hiểm khác đầu tư mạnh vào các tài sản rủi ro.
- **Rủi ro thị trường.** Giá trị của các danh mục cổ phiếu, hay bất động sản mà công ty BH nắm giữ bị suy giảm khi nền kinh tế suy giảm. Những tổn thất đó rất có thể khiến các công ty BH mất khả năng thanh toán.

Rủi ro của công ty BH nhân thọ

- **Rủi ro thanh khoản.** Tần suất cao của những đòi hỏi thanh toán bảo hiểm vào cùng một thời điểm có thể buộc một công ty phải thanh lý tài sản vào lúc mà giá trị thị trường đang thấp. Tuy thế những đòi hỏi về thanh toán bảo hiểm do có sự kiện chết ít khi xảy ra đồng thời. Vì thế các công ty bảo hiểm nhân thọ có thể giảm nguy cơ chịu rủi ro này của họ bằng cách đa dạng hóa độ tuổi của cơ sở khách hàng của họ. Nếu cơ sở khách hàng này trở nên không cân đối và tập trung mạnh vào nhóm tuổi cao hơn, thì các công ty bảo hiểm nhân thọ cần tăng tỷ trọng tài sản thanh khoản để sẵn sàng đáp ứng tần suất cao hơn của các nhu cầu thanh toán bảo hiểm.

Quản trị danh mục tài sản

- Công ty bảo hiểm nhân thọ điều chỉnh danh mục tài sản của mình để đạt được yêu cầu về lợi nhuận và đối phó với những thay đổi trong các yếu tố tác động tới rủi ro và lợi suất. Nói chung, các công ty bảo hiểm nhân thọ muốn kiếm được một mức lợi suất hợp lý trong khi vẫn duy trì được rủi ro của họ ở mức có thể chấp nhận.
- Để ứng phó với các dạng rủi ro đang tồn tại, các công ty BHNT cố gắng cân đối danh mục đầu tư sao cho bất kỳ biến động bất lợi nào trong giá trị thị trường của một số tài sản sẽ được bù đắp bởi những biến động có lợi ở một số tài sản khác. VD: nếu dự tính nền KT suy yếu, họ có thể giảm bớt phần cổ phiếu công ty và bất động sản đang nắm giữ.

Công ty bảo hiểm tài sản và tai nạn

- Cung cấp bảo hiểm cho những rủi ro sau:
 - ✓ Mất mát, hư hỏng hay hủy hoại tài sản.
 - ✓ Mất hoặc giảm khả năng tạo ra thu nhập.
 - ✓ Những đòi hỏi bồi thường cho bên thứ ba cho những hư hại được xem là do bất cẩn.
 - ✓ Thiệt hại do bị thương hoặc chết do tai nạn nghề nghiệp

Đặc điểm của công ty BH TS và TN

- Hợp đồng bảo hiểm thường là ngắn hạn, từ một năm trở xuống.
- Các công ty này bảo hiểm để chống lại nhiều loại rủi ro hơn so với công ty bảo hiểm nhân thọ.
- Rất khó để dự tính nghĩa vụ mà công ty phải trả nên những công ty này nắm giữ nhiều tài sản thanh khoản hơn các công ty bảo hiểm nhân thọ.

Tính phí BH của công ty BHTS và TN

- Chi trả tổn thất trên các hợp đồng bảo hiểm: Dự đoán chi phí này phụ thuộc vào một số đặc trưng của các sự cố được bảo hiểm:
- ✓ Tài sản hay trách nhiệm: Mức thiệt hại của những hợp đồng về tài sản thường dễ dự đoán hơn so với các hợp đồng trách nhiệm.
- ✓ Tính nghiêm trọng hay tần suất: Nói chung, tỷ lệ thiệt hại đối với những loại hợp đồng có mức độ nghiêm trọng thấp nhưng tần suất cao (bảo hiểm cháy, ô tô...) thường dễ dự đoán hơn (áp dụng luật số lớn) so với những loại hợp đồng có mức độ nghiêm trọng cao nhưng tần suất thấp (động đất, bão, hay bảo lãnh tài chính...).
- ✓ Thời điểm trước hay sau khi bán hợp đồng bảo hiểm: Một số khoản thanh toán bảo hiểm trách nhiệm sự kiện được bảo hiểm xảy ra trong giai đoạn hợp đồng có hiệu lực, nhưng việc nộp đơn xin bảo hiểm lại được thực hiện sau đó mấy năm nên khó dự đoán khoản chi trả
- ✓ Lạm phát sản phẩm hay lạm phát xã hội. Tỷ lệ tổn thất trên các hợp đồng bảo hiểm tài sản của PC bị tác động xấu của các mức gia tăng lạm phát ngoài dự tính

Tính phí BH của công ty BHTS và TN

- Các loại chi phí khác
 - ✓ Chi phí đánh giá tổn thất (LAE)
 - ✓ Hoa hồng cho các hãng môi giới bảo hiểm và các đại lý bán và các khoản chi quản lý công ty khác
- Lợi suất đầu tư

Chi phí và lợi nhuận

- Hệ số kết hợp sau cổ tức = Hệ số tổn thất + Hệ số LAE và các chi phí khác + Hệ số cổ tức (trả cho chủ hợp đồng BH)
- Hệ số hoạt động = Hệ số kết hợp sau cổ tức - Lợi suất đầu tư
- Khả năng thu lợi nhuận tổng thể = 1 - Hệ số hoạt động
(Các hệ số này tính theo tỷ lệ trên tổng phí thu được)

Rủi ro của công ty BH TS và TN

- Rủi ro tổn thất khi các sự kiện bảo hiểm phát sinh
- Rủi ro địa lý phát sinh khi một công ty bảo hiểm có những hợp đồng trong khuôn khổ những khu vực địa lý xác định. Nếu một tai họa nào đó xảy ra trong khu vực đó, ví dụ như bão lụt hay động đất, thì khả năng phải thực hiện nghĩa vụ tăng lên.
- Rủi ro pháp lý về định giá phát sinh khi các cơ quan quản lý hạn chế tỷ lệ phí bảo hiểm mà công ty được phép đòi

Lựa chọn nghịch và rủi ro đạo đức trong BH

- Lựa chọn nghịch: Xảy ra khi các cá nhân có nhiều khả năng được lợi nhất từ hợp đồng bảo hiểm là những người tích cực tìm kiếm hợp đồng nhất và do đó cũng có nhiều khả năng được chấp nhận nhất. Vì vậy công ty bảo hiểm phải thu thập thông tin, lựa chọn các hợp đồng bảo hiểm và định giá thích hợp.
- Rủi ro đạo đức: Xảy ra khi người được BH không áp dụng những biện pháp phòng ngừa thích hợp để tránh thiệt hại bởi thiệt hại đã được trang trải bằng BH. Cách chống rủi ro đạo đức là đòi hỏi khoản khấu trừ, yêu cầu người được BH phòng ngừa rủi ro.

II. Quỹ hưu trí

- ▶ Quỹ hưu trí là định chế tài chính bảo vệ các cá nhân và gia đình trước sự mất mát thu nhập khi về hưu bằng cách cho phép người lao động dành riêng và đầu tư một phần thu nhập hiện thời của họ

Chương trình phúc lợi xác định

- ✓ Chương trình phúc lợi xác định: Theo loại chương trình này, người tài trợ chương trình hứa hẹn trả cho người lao động của mình một khoản phúc lợi xác định khi họ về hưu. Khoản tiền chi trả thường được xác định bằng bằng một công thức có sử dụng số năm lao động và mức tiền lương cuối cùng của người lao động. Người sử dụng phải đảm bảo cung cấp lượng quỹ đủ để thực hiện các khoản thanh toán đã thỏa thuận

Chương trình hưu trí đóng góp xác định

- ✓ Chương trình quy định số tiền sẽ được đóng góp vào quỹ, phúc lợi hưu trí hoàn toàn phụ thuộc vào thu nhập của quỹ. Phần lớn khoản đóng góp cho quỹ là từ người chủ lao động nhưng trong một số trường hợp người lao động cũng đóng góp.
 - Quỹ thu được sẽ được ủy thác cho một công ty bảo hiểm hoặc giám đốc quỹ tiến hành đầu tư. Người lao động có quyền quyết định cách thức đầu tư.
 - Quỹ này đang ngày càng trở nên phổ biến vì những ưu điểm như giảm bớt gánh nặng cho ông chủ, giúp người lao động đa dạng hóa rủi ro và quỹ được quản lý bởi các nhà đầu tư chuyên nghiệp.

Quỹ hưu trí của nhà nước và của tư nhân

- Quỹ hưu trí của nhà nước: Được bảo trợ bởi một cơ quan chính phủ. Hầu hết quỹ hưu trí của nhà nước được thiết kế theo hệ thống “pay-as-you-go”: tiền mà người lao động hiện nay đóng góp được dùng để trả cho những người đang nghỉ hưu. Nhược điểm: Nhiều người lao động lo ngại quỹ sẽ không có khả năng chi trả khi họ đến tuổi về hưu.
- Quỹ hưu trí tư nhân: Được hỗ trợ bởi chủ lao động, các nhóm hoặc các cá nhân. Số lượng các quỹ này tăng nhanh chóng do lo ngại về khả năng chi trả của quỹ hưu trí nhà nước.

Chiến lược đầu tư của quỹ hưu trí

- ▶ Có nhu cầu hạn chế về thanh khoản do dòng tiền vào và ra tương đối dễ dự đoán
- ▶ Đầu tư nhiều vào cổ phiếu, trái phiếu, bất động sản và nắm giữ các tài sản này lâu dài
- ▶ Thu nhập lãi và lợi vốn được miễn thuế
- ▶ Tuy nhiên, hoạt động đầu tư thường bị quản lý chặt chẽ